

**CỤC THỐNG KÊ THANH HÓA**

**GIỚI THIỆU**

**PHIẾU ĐIỀU TRA DOANH NGHIỆP 2020  
VÀ QUY TRÌNH CUNG CẤP THÔNG TIN  
TRÊN TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

**PHÒNG THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP**



# 4. INDUSTRY

## Nội dung

01

PHIẾU ĐIỀU TRA DOANH NGHIỆP NĂM 2020

02

LUỒNG THÔNG TIN VÀ PHÂN QUYỀN TỪNG CẤP

03

QUY TRÌNH THAY MẪU PHIẾU 1A-ĐTĐN

04

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

05

HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH THỰC HIỆN CUNG CẤP THÔNG TIN TRÊN TRANG ĐIỆN TỬ CỦA ĐTĐN

# Phần I

PHIẾU ĐIỀU TRA DOANH NGHIỆP  
NĂM 2020



# CÁC LOẠI PHIẾU ĐIỀU TRA



18



# Thay đổi về số lượng phiếu điều tra

## Bổ sung thêm:

- + Phiếu số 1A.10/ĐTDN-VĐT: Vốn đầu tư thực hiện - *Áp dụng cho các DN có vốn đầu tư thực hiện trong năm 2019;*
- + Phiếu số 2/ĐTDN-CMCN: Phiếu thu thập thông tin về ứng dụng công nghệ trong doanh nghiệp – *Áp dụng cho các DN được chọn mẫu điều tra.*



## Giảm đi:

- + Phiếu số 1Am/TĐTKT-KH: Phiếu thu thập thông tin về sử dụng công nghệ trong sản xuất - *Áp dụng cho các DN hoạt động trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo được chọn mẫu điều tra;*
- + Phiếu số 2.1/ĐTDN-CNHT: Phiếu thu thập thông tin về các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ năm 2018 - *Áp dụng đối với các DN sản xuất nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng)*
- + Phiếu số 2.2/ĐTDN-ĐGHT: Phiếu thu thập thông tin đánh giá về công nghiệp hỗ trợ năm 2018 - *Áp dụng đối với các DN sản xuất/lắp ráp sản phẩm hoàn chỉnh được chọn mẫu điều tra)*

# Phiếu doanh nghiệp

Phiếu thu thập thông tin  
đối với doanh nghiệp, HTX

Phiếu số  
1A/ĐTDN-DN

Phiếu thu thập thông tin  
về dịch vụ gia công hàng  
hóa với nước ngoài

Phiếu số  
1A.2m/ĐTDN-DVGC

Vốn đầu tư thực hiện

Phiếu số  
1A.10/ĐTDN-VĐT

Phiếu thu thập  
thông tin đối với  
doanh nghiệp, HTX  
không thuộc mẫu

Phiếu số  
1A  
1B/ĐTDN-DS

Phiếu thu thập thông  
tin về ứng dụng  
công nghệ trong  
doanh nghiệp

Phiếu số  
2/ĐTDN-CMCN

# Phiếu cơ sở

Kết quả sản xuất và tiêu thụ sản phẩm công nghiệp

Phiếu số  
1A.2/ĐTDN-CN

Kết quả hoạt động xây dựng

Phiếu số  
1A.3/ĐTDN-XD

Kết quả hoạt động thương mại

Phiếu số  
1A.4/ĐTDN-TN

Kết quả hoạt động vận tải, bưu chính, chuyển phát

Phiếu số  
1A.5.1/ĐTDN-VT

Kết quả hoạt động kho bãi, bốc xếp, hỗ trợ vận tải

Phiếu số  
1A.5.2/ĐTDN-KB

Kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ logistics

Phiếu số  
1A.5.3/ĐTDN-LGT

# Phiếu cơ sở (tiếp)

Kết quả hoạt động  
dịch vụ lưu trú,  
ăn uống

Phiếu số  
1A.6.1/ĐTDN-LTAU

Kết quả hoạt động  
dịch vụ du lịch  
lữ hành

Phiếu số  
1A.6.2/ĐTDN-DL

Kết quả hoạt động dịch  
vụ tài chính và một số  
chỉ tiêu về tín dụng,  
huy động vốn, lãi suất

Phiếu số  
1A.7/ĐTDN-TC

Kết quả hoạt động  
kinh doanh bảo  
hiểm và môi giới bảo  
hiểm

Phiếu số  
1A.8/ĐTDN-BH

Kết quả hoạt  
động dịch vụ kinh  
doanh bất động sản

Phiếu số  
1A.9.1/ĐTDN-BĐS

Kết quả hoạt  
động thông tin và  
truyền thông

Phiếu số  
1A.9.2/ĐTDN-TT

Kết quả hoạt động  
dịch vụ khác

Phiếu số  
1A.9.3/ĐTDN-DVK



# Thay đổi về nội dung phiếu điều tra



**Bổ sung thêm:**

Thông tin về ứng dụng công nghệ trong doanh nghiệp

**Giảm đi:**

Hầu hết các chỉ tiêu có thể thu thập từ báo cáo tài chính của doanh nghiệp

# KẾT CẤU PHIẾU ĐIỀU TRA 1A/ĐTĐN-DN

## Phần A

Thông tin chung của doanh nghiệp

## Phần D

Cơ sở trực thuộc DN/Trụ sở chính



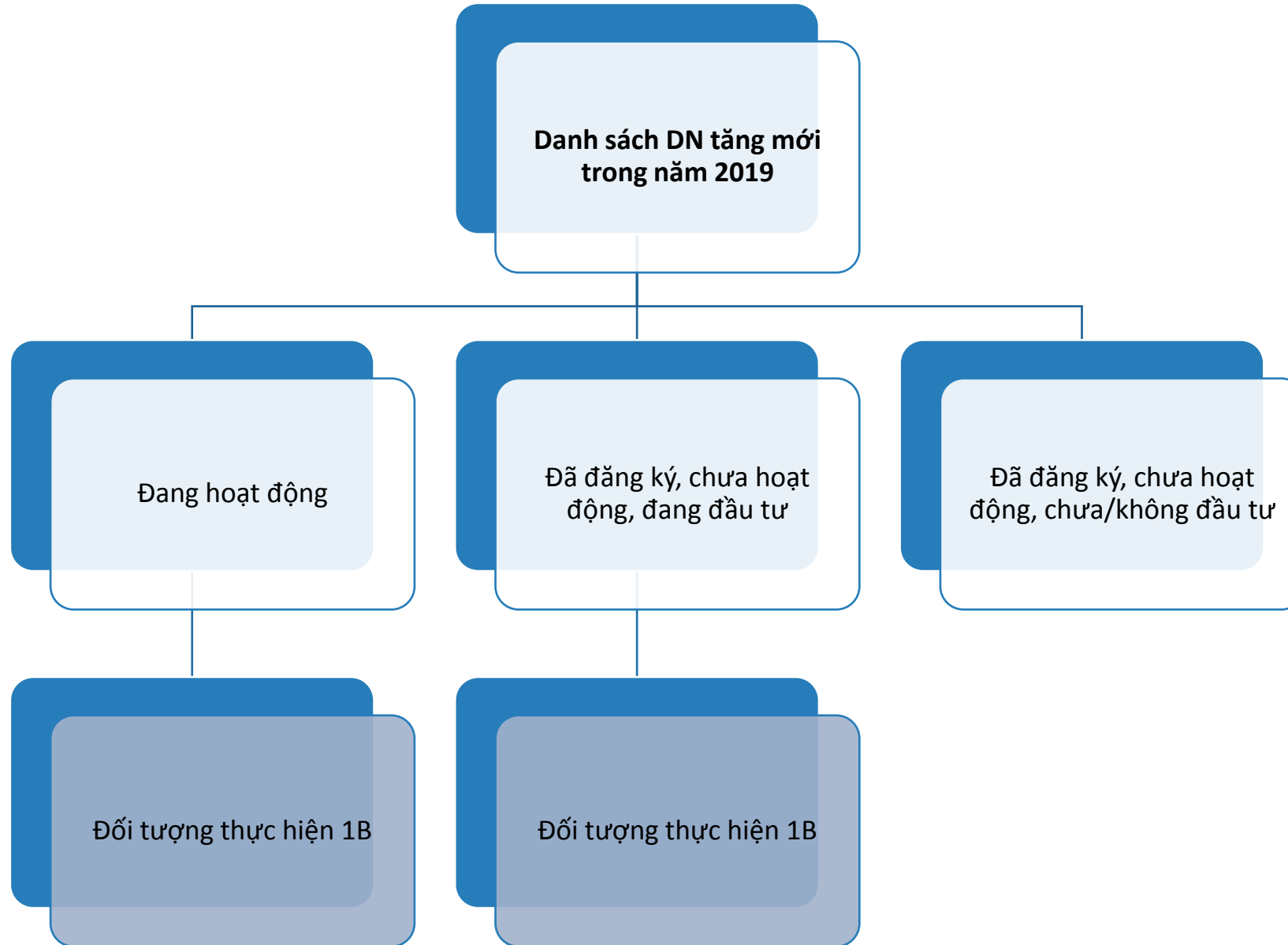
## Phần B

Tình hình hoạt động của DN trong năm 2019

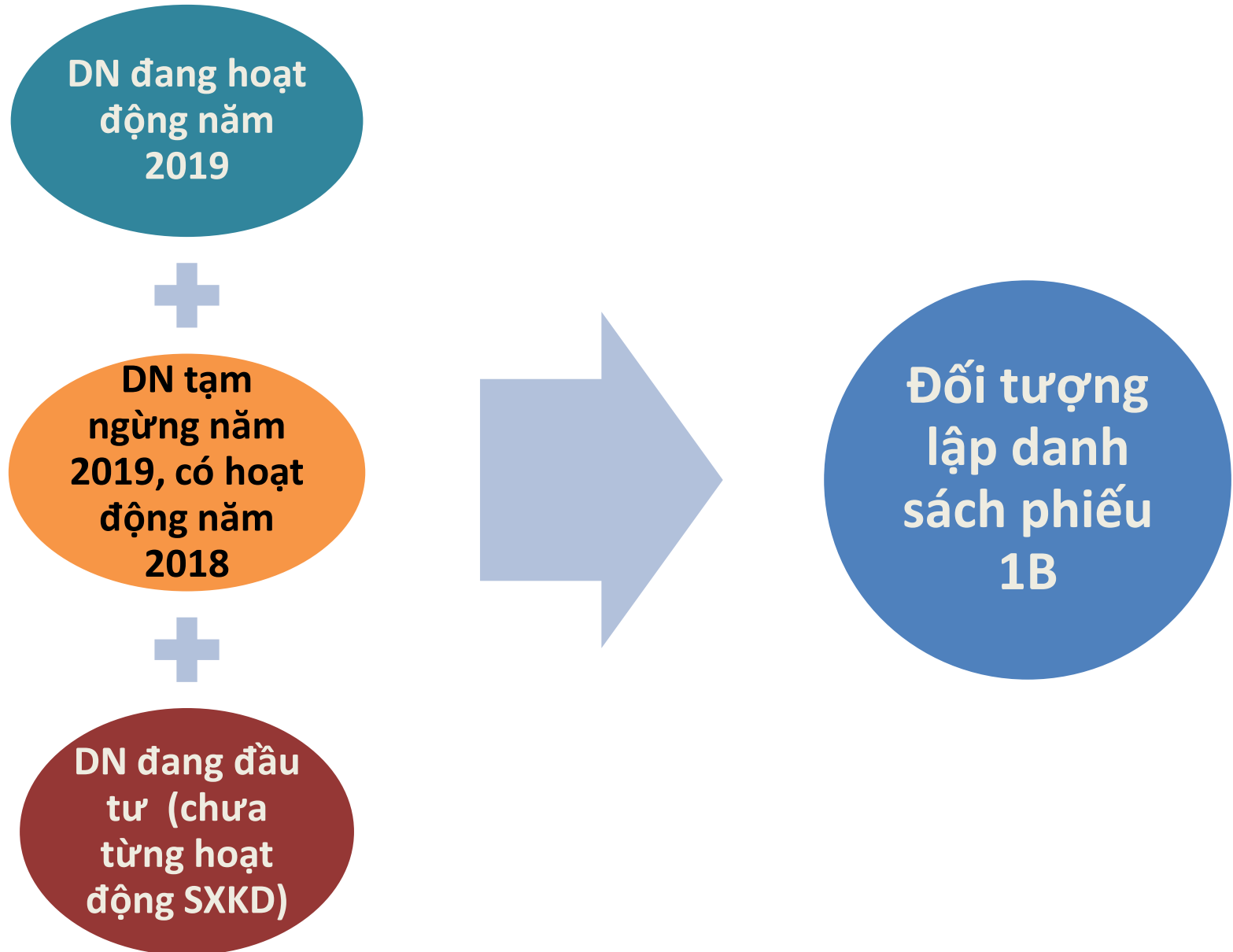
## Phần C

Tình hình SXKD của DN trong năm 2019

# LẬP DANH SÁCH PHIẾU 1B/ĐTĐN-CS



# ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN PHIẾU 1B/ĐTĐDN-CS



# PHIẾU CHUYÊN NGÀNH

- Đối tượng áp dụng: DN đơn, Trụ sở chính, Cơ sở có MST 13 số trực thuộc doanh nghiệp (bao gồm cả cơ sở hạch toán độc lập và cơ sở hạch toán phụ thuộc)

## *Lưu ý:*

- ❖ Doanh nghiệp đơn: thực hiện 1 phiếu chuyên ngành theo ngành hoạt động (nếu hoạt động đa ngành thì mỗi ngành hoạt động thực hiện 1 phiếu)
- ❖ DN có 1 cơ sở có MST 10 số hoặc 13 số và có 1 hay nhiều địa điểm SXKD: coi doanh nghiệp như doanh nghiệp đơn, thực hiện phiếu chuyên ngành tương ứng ngành hoạt động SXKD cho toàn bộ DN
- ❖ Doanh nghiệp có nhiều cơ sở trực thuộc (chỉ áp dụng đối với cơ sở có mã số thuế 13 số): mỗi cơ sở có hoạt động SXKD ngành nào thì sẽ thực hiện phiếu chuyên ngành tương ứng

# Kết cấu phiếu 2/ĐTDN-CMCN

## Phần A

Mức độ tiếp cận  
CMCN 4.0 của DN

## Phần D

Ứng dụng công  
nghệ thông tin  
trong DN



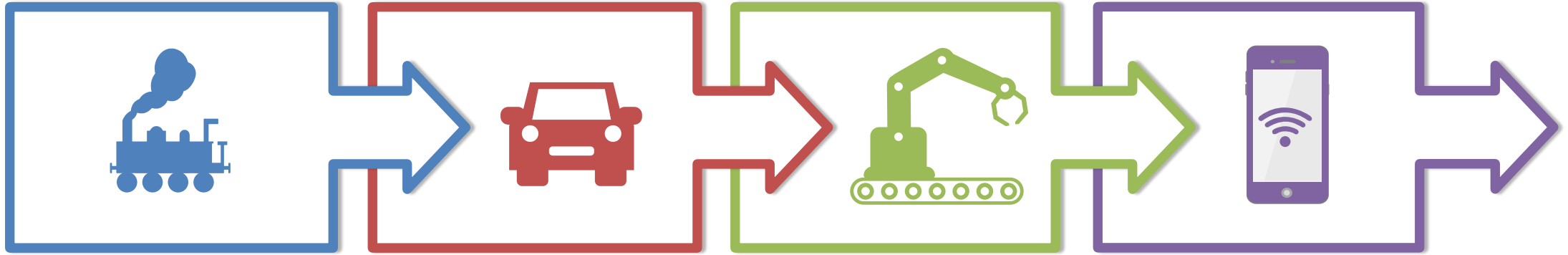
## Phần B

Mức độ tác động  
của CMCN 4.0

## Phần C

Kỹ năng của  
người lao động  
trong thời đại số

# Tiến trình của các cuộc CMCN



## Lần 1

Cơ khí hóa với máy chạy bằng thủy lực và hơi nước

## Lần 2

Cơ khí hóa với máy chạy bằng thủy lực và hơi nước

## Lần 3

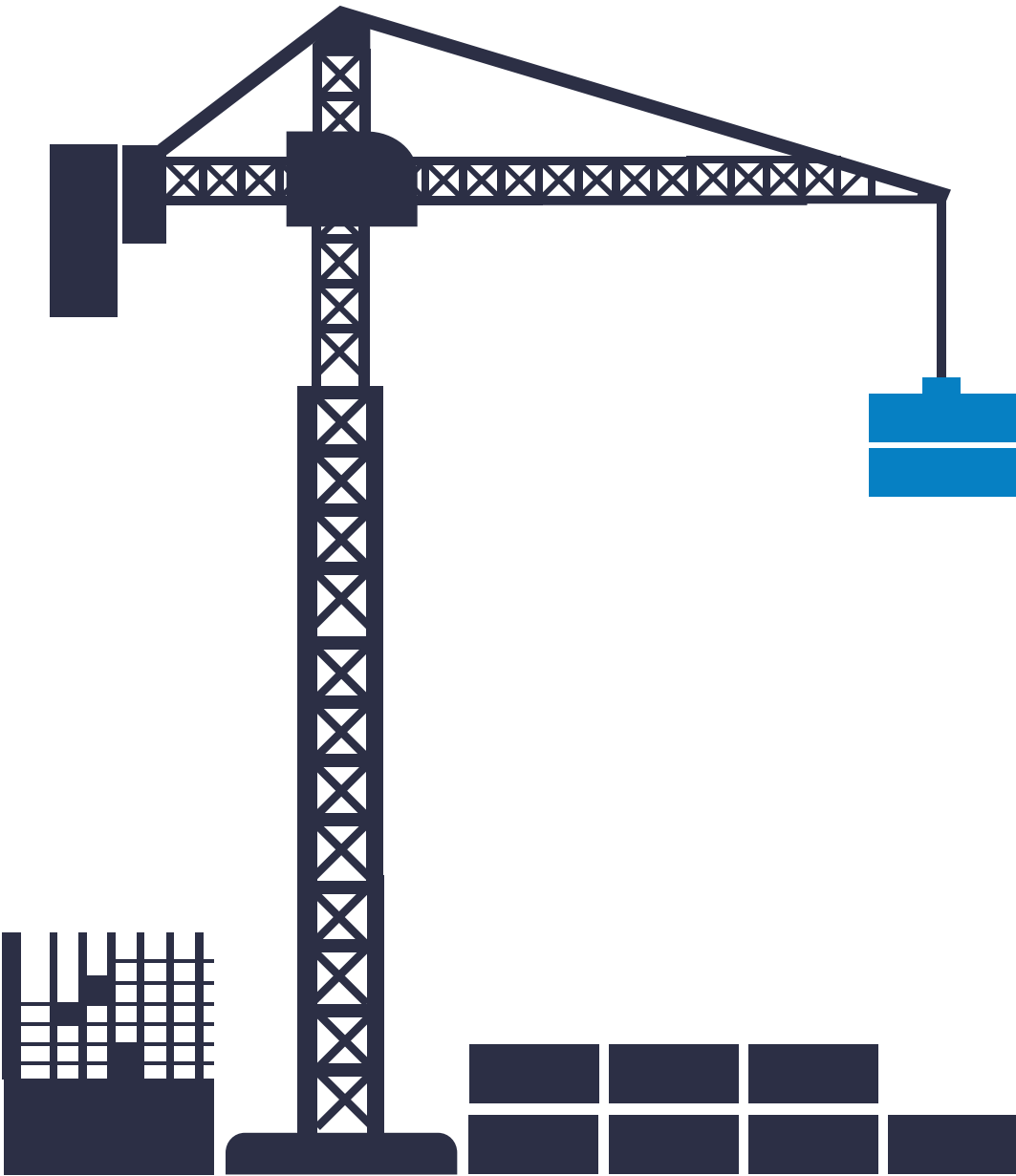
Kỷ nguyên máy tính và tự động hóa

## Lần 4

Các thể giới liên kết thể giới thực và ảo

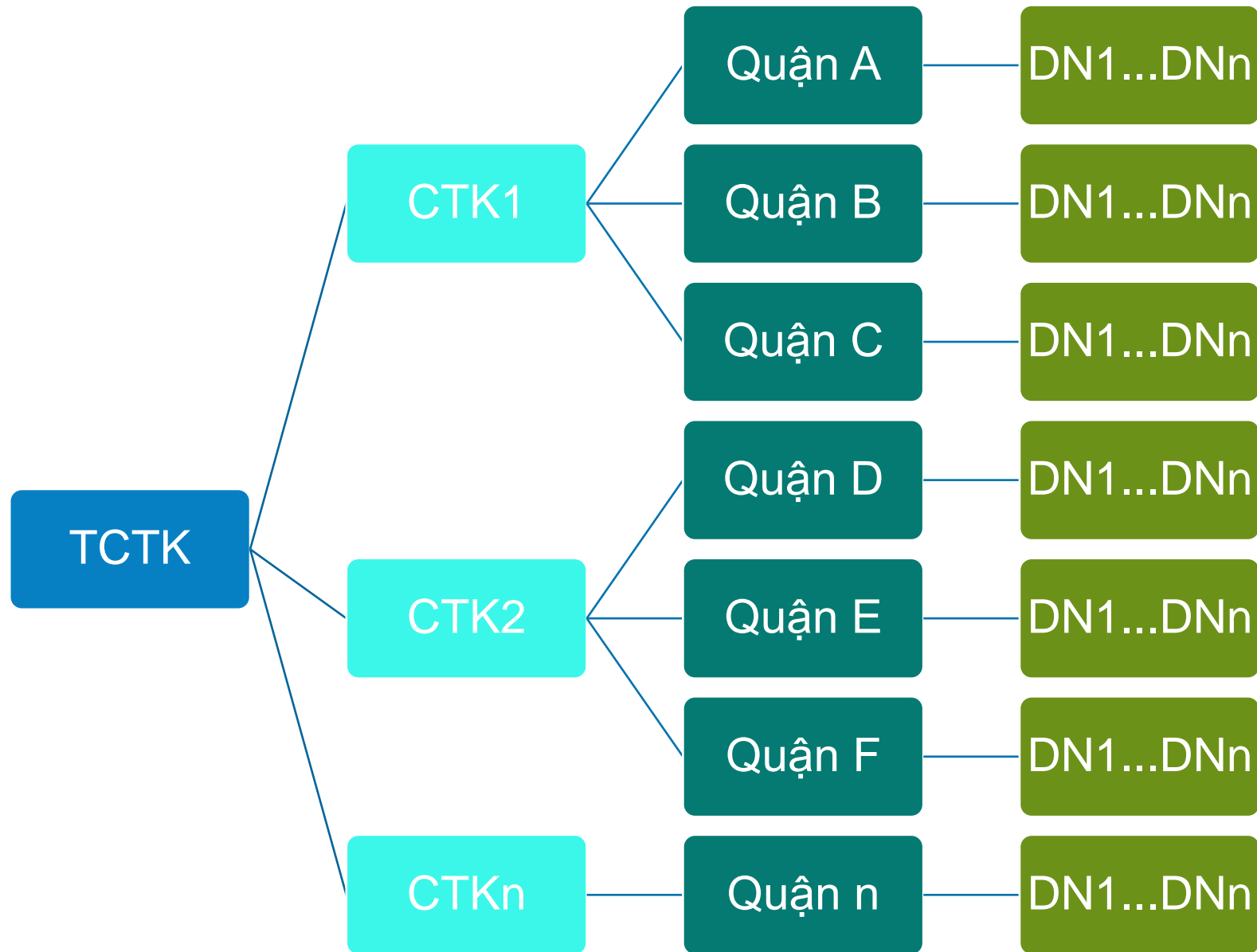
## II. LƯỒNG THÔNG TIN VÀ PHÂN QUYỀN TỪNG CẤP

- 01 Luồng thông tin
- 02 Tạo tài khoản người dùng
- 03 Phân quyền trách nhiệm và trách nhiệm của quản trị dữ liệu cấp tỉnh





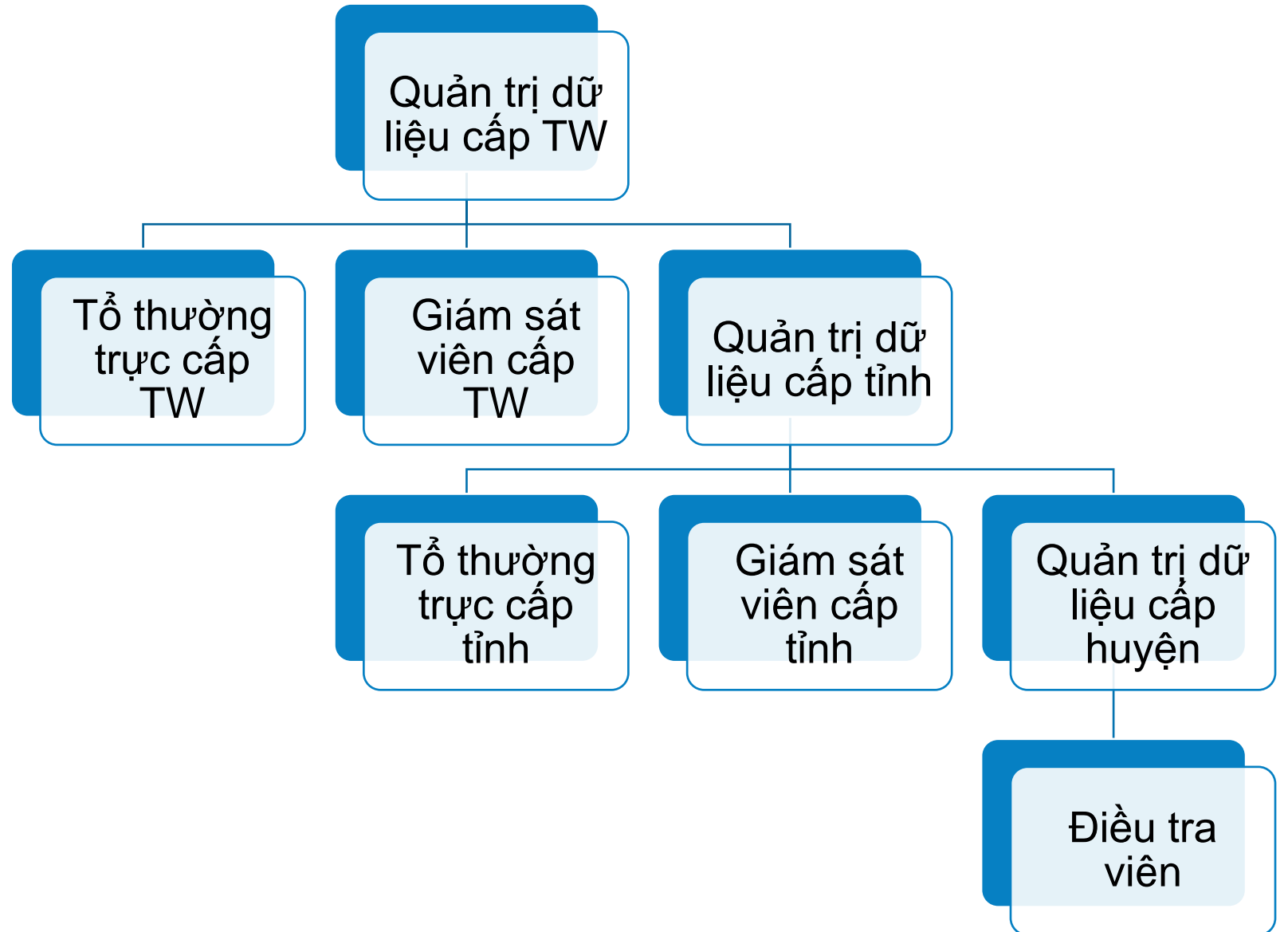
# 1. LƯUỒNG THÔNG TIN



## 2. TẠO TÀI KHOẢN NGƯỜI DÙNG

4 loại tài khoản:

- Quản trị dữ liệu
- Tổ thường trực
- Giám sát viên
- Điều tra viên



### 3. Phân quyền trách nhiệm



**Microsoft Excel  
Worksheet**

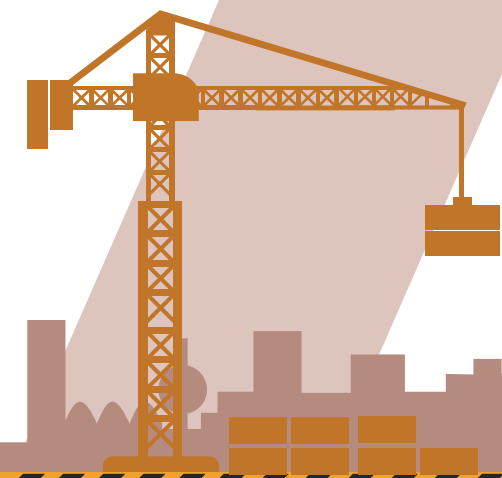
# PHÂN QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỈNH/THÀNH PHỐ

Lưu ý: Trách nhiệm của Quản trị dữ liệu cấp tỉnh

- Tạo tài khoản và Phân công trách nhiệm quản lý địa bàn theo quận/ huyện cho Giám sát viên cấp tỉnh
- Tạo tài khoản và Phân công trách nhiệm Quản trị dữ liệu cấp huyện (Chi cục trưởng)
- Tạo tài khoản và Phân công trách nhiệm phụ trách doanh nghiệp cho điều tra viên (có thể thực hiện bởi QTDL cấp tỉnh hoặc QTDL cấp TW)

# Phần III

QUY TRÌNH THAY MẪU  
PHIẾU 1A-ĐTDN



# Đối tượng được thay mẫu

**01**

DN ngoài nhà nước được chọn mẫu không phát sinh doanh thu, chi phí và VAT

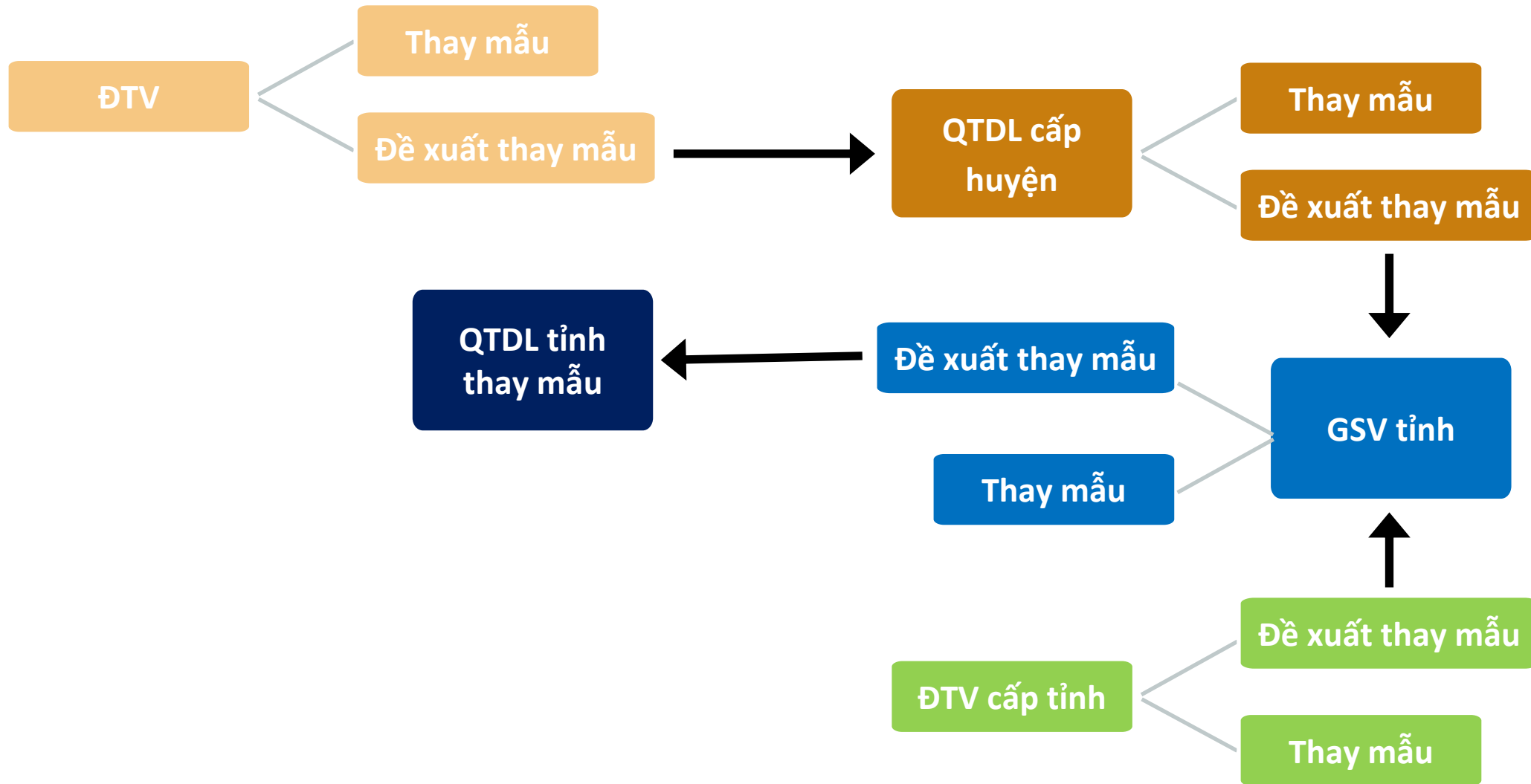
**02**

DN ngoài nhà nước được chọn mẫu thay đổi ngành hoạt động sản xuất kinh doanh

**03**

DN ngoài nhà nước dưới 100 lao động hoặc 50 lđ (TM) không hợp tác

# QUY TRÌNH THAY MẪU PHIẾU 1A-ĐTDN



# QUY TRÌNH THAY MẪU PHIẾU 1A-ĐTDN

*Đối với trường hợp DN được chọn mẫu không phát sinh doanh thu, chi phí và VAT hoặc DN thay đổi ngành hoạt động SXKD:*

-Nếu DN đã trực tiếp khai thông tin trên Trang thông tin điện tử **thì không thay mẫu.**

-Nếu DN không khai trực tiếp trên Trang thông tin điện tử, ĐTV tiến hành thu phiếu và khai thông tin trên Trang thông tin điện tử mới tiến hành thay mẫu



## V. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Những đối tượng được bổ sung thêm DN thực hiện phiếu 1A ngoài dàn mẫu 1A Vụ Thống kê Công nghiệp gửi về tỉnh:

**DOANH NGHIỆP THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA MẪU 100% MÀ KHÔNG THUỘC DANH SÁCH BAN ĐẦU, CHỈ THUỘC DANH SÁCH 1B MỚI PHÁT SINH DO TỈNH CẬP NHẬT VÀO CHƯƠNG TRÌNH**

*Những trường hợp như trên cần thông báo với GSV TW để bổ sung và cập nhật mới*

## V. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

- Mỗi DN điều tra phiếu 1A sẽ phải trả lời ít nhất 2 phiếu (phiếu 1A và các phiếu chuyên ngành) (trừ DN hoạt động nông, lâm và thủy sản). DN sau khi cung cấp đầy đủ thông tin cho phiếu nào sẽ ấn nút “Lưu” cho phiếu tương ứng.
- DN sau khi ấn nút “Lưu” phiếu 1A, tiến độ của DN sẽ được cập nhật trạng thái “.....”. Tuy nhiên, ĐTV vẫn phải kiểm tra xem DN đã hoàn thiện xong hết các phiếu chuyên ngành chưa để tiến hành đôn đốc DN.

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

- Nếu doanh nghiệp được chọn mẫu ngừng hoạt động chờ giải thể, phá sản, DN trong năm 2019 không phát sinh doanh thu, chi phí SXKD và VAT: Không thuộc đối tượng điều tra 1A, chuyển sang thực hiện 1B và chọn DN thay thế điều tra 1A
- Những DN thuộc đối tượng điều tra 100% mà không phát sinh doanh thu, chi phí và VAT do ĐTV tiến hành thu thập thông tin thì chuyển DN sang thực hiện phiếu 1B và không tiến hành bổ sung mẫu thay thế

# QUY TRÌNH THỰC HIỆN CUNG CẤP THÔNG TIN TRÊN TRANG ĐIỆN TỬ CỦA ĐTDN CHO DOANH NGHIỆP

## 5 BƯỚC

